

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày 18-02-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý

Ông Trần Minh Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Việt Cường, Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Võ Thành Đ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 2006, tại tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi ở hiện nay: số 65 Cách Mạng Tháng 8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Con ông Võ Trọng T (sinh năm 1978) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1983); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 (hai) chị em, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 5 năm 2006, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Tổ 06, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: số 227 Huy Cận, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Con ông Nguyễn Đức T (sinh năm 1964) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1968); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 (hai) chị em, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thành Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 5 năm 2008, tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Dương Thiện, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Thôn Chư Prông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Thành Đ (sinh năm: 1975) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm: 1985); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 24/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định khởi tố bị can về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

+ Ngày 10/12/2024 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 158/2024/HS-ST (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo Lê Thành Đ hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thành Đ: Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1975; bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Thôn Chư Prông, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành Đ: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1985 – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Gia, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 03 đường Hòa Minh 6, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Lý Anh K, sinh ngày 25/9/2008; địa chỉ: số 09 Nguyễn Phong Sắc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình H, sinh năm 1982 và bà Lý Hà P, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Số 31 Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (cha, mẹ ruột của anh K) (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thế Trí T, sinh ngày 23/3/2009; địa chỉ: K815/34 Trường Chinh, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1974 và bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: K815/34 Trường Chinh, tổ 05, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (cha, mẹ ruột của anh T) (Có mặt)

3. Anh Đặng Trần Gia B, sinh ngày 21/4/2009; địa chỉ: số 186 Cù Chính Lan, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trần Q, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ 51, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và bà Trần Thị

C, sinh năm 1984, địa chỉ: số 186 Cù Chính Lan, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (cha, mẹ ruột của anh B) (Vắng mặt)

4. Ông Võ Trọng T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

5. Chị Võ Hà Bảo Q, sinh năm 2004; địa chỉ: số 65 Cách Mạng Tháng 8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

6. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2003; địa chỉ: số 130 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1974; địa chỉ: K815/34 Trường Chinh, tổ 05, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

8. Ông Đặng Trần Q, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ 51, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 25/07/2024, Phạm Lý Anh K (sinh ngày 25/09/2008) rủ Nguyễn Thế Trí T (sinh ngày 23/03/2009), Lê Thành Đ, Võ Thành Đ và Nguyễn Đức T cùng nhau đi “đổ” (nghĩa là chuẩn bị hung khí, điều khiển xe máy đi trên các tuyến đường, phát hiện nhóm thanh niên nào thì đuổi đánh nhóm đó, gây rối trật tự nơi công cộng) thì Nguyễn Thế Trí T, Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ đồng ý. Sau đó, Lê Thành Đ rủ thêm Đặng Trần Gia B (sinh ngày 21/04/2009) tham gia cùng.

Đến khoảng 01 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, BKS 43G1-164.79 chở K; Võ Thành Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 78E1-537.37; T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, BKS 47P1-350.09 về tập trung tại phòng trọ của Võ Thành Đ ở địa chỉ số 65 đường Cách Mạng Tháng 8, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, T để xe máy của mình lại phòng trọ của Võ Thành Đ, Võ Thành Đ lấy trong phòng trọ 01 cây dao có gắn tuýp sắt dài 1,5m và 01 túi xách bên trong có 07 vỏ chai thủy tinh để cả nhóm dùng làm hung khí khi đi “đổ”. Tiếp đó, T chở Võ Thành Đ ngồi sau cầm theo cây dao có gắn tuýp sắt; K chở T ngồi sau cầm theo vỏ chai thủy tinh rồi tất cả cùng di chuyển đến cây xăng Quốc Việt trên đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Đà Nẵng để gặp B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu bạc đen, BKS 43D1-698.80 chở Lê Thành Đ ngồi sau cầm theo 01 cây kiếm dài 70cm. Sau đó, cả nhóm tiếp tục di chuyển đến khu vực tượng đài Mẹ Nhu thì có nam thanh niên tên “Tấn P” cùng 01 nam thanh niên (hiện hai thanh niên này chưa rõ lai lịch) đi trên xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ nhập vào đi cùng. Lúc này, T chia 04 vỏ chai thủy tinh cho “Tấn P” và nam thanh niên

trên, chia 01 vỏ chai thủy tinh cho T còn 02 vỏ chai thủy tinh thì T giữ lại. Các đối tượng tiếp tục điều khiển xe máy mang theo hung khí gồm dao tự tạo, kiếm, vỏ chai thủy tinh di chuyển trên nhiều tuyến đường thuộc địa bàn quận Thanh Khê với tốc độ cao, nẹt pô, dàn hàng ngang nhằm mục đích đuổi đánh các nhóm thanh niên đi trên đường, gây rối trật tự nơi công cộng. Khi cả nhóm di chuyển qua khu vực hầm chui đường Điện Biên Phủ thuộc địa bàn phường Chính Gián, quận Thanh Khê thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Chính Gián phát hiện, truy đuổi và giữ được Võ Thành Đ cùng Nguyễn Đức T, các đối tượng còn lại chạy thoát. Quá trình điều tra, các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T, Lê Thành Đ và các đối tượng Phạm Lý Anh K, Nguyễn Thế Trí T, Đặng Trần Gia B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 23/9/2024, Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê có công văn số 594 gửi Công an quận Thanh Khê với nội dung vụ việc nhóm đối tượng mang theo hung khí, gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 25/7/2024 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, làm cho nhân dân lo sợ, đề nghị xử lý nghiêm để ổn định tình hình an ninh trật tự địa phương.

* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã thu giữ vật chứng:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, BKS: 78E1-537.37, số khung: RLHJA3926PY422941, số máy: JA39E3036357 thu giữ từ bị cáo Võ Thành Đ.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng đen, BKS: 47P1-350.09, số khung: MH1JM5121NK261150, số máy: JM51E2260157 thu giữ từ bị cáo Nguyễn Đức T.

- 01 (một) kiếm, phần cán bằng gỗ dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 45cm, có vỏ bằng gỗ bảo vệ dài 53cm, tổng chiều dài cây kiếm khi có vỏ bảo vệ là 72cm và 01 (một) dao bầu, phần lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11,5cm của Đặng Trần Gia B.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm thời quản lý).

- 01 (một) đĩa CD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến sự việc gây rối trật tự công cộng vào rạng sáng ngày 25/7/2024

- 03 (ba) đĩa DVD lưu đoạn video ghi lại diễn biến các buổi hỏi cung của các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ

(Các đĩa chứa dữ liệu điện tử trên đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

* Tại Bản Kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 dao bầu, phần lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11,5cm và 01 kiếm, phần cán bằng gỗ dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 45cm, có vỏ bằng gỗ bảo vệ dài 53cm, tổng chiều dài cây kiếm khi có vỏ bảo vệ là 72cm gửi giám định đều là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-TK ngày 02 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Võ Thành Đ mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Thành Đ mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kiếm, phần cán bằng gỗ dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 45cm, có vỏ bằng gỗ bảo vệ dài 53cm, tổng chiều dài cây kiếm khi có vỏ bảo vệ là 72cm và 01 (một) dao bầu, phần lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11,5cm.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, BKS: 78E1-537.37 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Trọng T.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng đen, BKS: 47P1-350.09 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L.

- Tiếp tục lưu trữ 04 đĩa CD kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo Lê Thành Đ thống nhất về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo Lê Thành Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo lại là người dưới 18 tuổi phạm tội để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Thành Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ thống nhất với nội dung cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, các bị cáo rất ăn năn hối lỗi, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ đã thống nhất khai nhận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25/7/2024, các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ đã có hành vi tụ tập cùng các đối tượng khác thành nhóm điều khiển xe mô tô di chuyển với tốc độ cao, lạng lách, dân xe hàng ngang, net pô, mang theo hung khí gồm dao tự tạo, kiếm tự tạo, vò chai thủy tinh,... nhằm mục đích đuổi đánh người khác trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường Chính Gián, quận Thanh Khê và các quận khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gây mất an ninh, trật tự công cộng.

Lời khai của các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách”.

Như vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS-TK ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ với tội danh như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi gây rối trật tự công cộng là hành vi gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây thiệt hại cho lợi ích Nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích tổ chức, cá nhân, làm xáo trộn hoặc đe dọa sự ổn định, yên bình của cộng đồng, làm tổn hại đến các giá trị đạo đức và chuẩn

mục xã hội được cộng đồng công nhận và tuân thủ. Trong vụ án này, các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình sẽ ảnh hưởng đến đời sống văn minh của xã hội, trật tự an ninh nơi công cộng, phá vỡ tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỷ luật, kỷ cương ở nơi diễn ra hoạt động chung của mọi người, nhưng vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo mang tính bộc phát, không có sự cấu kết, bàn bạc, phân công điều hành với nhau một cách chặt chẽ nhưng mức độ phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo là khác nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cần phải có sự phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ đều không phải chủ mưu cầm đầu mà bị đối tượng khác rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, mang theo hung khí di chuyển trên các tuyến đường với tốc độ cao, net pô, dàn hàng ngang, đuổi đánh các nhóm thanh niên khác, gây rối trật tự công cộng, trong đó:

Bị cáo Võ Thành Đ và bị cáo Nguyễn Đức T là những người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nhưng khi được Phạm Lý Anh K là người chưa đủ 16 tuổi xúi dục, rủ rê thì không ngăn cản, mà ngược lại còn đồng ý cùng K thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Võ Thành Đ sau khi cho các đối tượng T, K và T tập kết xe về phòng trọ của mình tại địa chỉ số 65 đường Cách Mạng Tháng Tám, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì tiếp tục chuẩn bị phương tiện là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng BKS: 78E1-537.37 và chuẩn bị công cụ là 01 cây đao có gắn tuýp sắt dài 1,5m, 01 túi xách bên trong có 07 vỏ chai thủy tinh để cả nhóm dùng làm công cụ và phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tiếp đó, bị cáo Võ Thành Đ ngồi sau xe do Nguyễn Đức T điều khiển cầm theo cây đao có gắn tuýp sắt cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Nguyễn Đức T sau khi đồng ý lời rủ rê của Phạm Lý Anh K đã cất giữ trong người vũ khí là 01 vỏ chai thủy tinh đồng thời điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, BKS 47P1-350.09 chở theo bị cáo Võ Thành Đ cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng.

Riêng bị cáo Lê Thành Đ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, sau khi được Phạm Lý Anh K rủ rê tham gia đi gây rối, đã có hành vi tiếp tục liên hệ và rủ Đặng Trần Gia B cũng là người dưới 18 tuổi cùng tham gia; cầm theo vũ khí là 01 cây kiếm dài 70cm do B đưa cho; ngồi sau xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu bạc đen, BKS 43D1-698.80 do B điều khiển cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ và độ tuổi của các bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo Võ Thành Đ và Nguyễn Đức T là người đã thành niên nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Lê Thành Đ, trong đó mức hình phạt của bị cáo Võ Thành Đ phải cao hơn bị cáo Nguyễn Đức T là tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:*

Trong vụ án này, các bị cáo Võ Thành Đ và Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Thành Đ có hành vi rủ rê đối tượng Đặng Trần Gia B là người chưa đủ 16 tuổi phạm tội nên Lê Thành Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ đều đã thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Lê Thành Đ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 01 ngày nên được áp dụng thêm quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Lê Thành Đ là người có nhân thân xấu ngày 24/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và ngày 10/12/2024 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án số 158/2024/HS-ST (bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Các bị cáo Võ Thành Đ và Nguyễn Đức T là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì trước đây chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đời còn rất trẻ, có tương lai rộng mở phía trước nhưng các bị cáo không lấy đó làm động lực để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chăm chỉ học tập và lao động mà chọn con đường gây rối trật tự công cộng để dẫn đến có hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay, tình hình các tội phạm xâm phạm trật tự công cộng diễn biến phức tạp, gây tác động xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy:

+ Đối với 01 (một) kiếm, phần cán bằng gỗ dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 45cm, có vỏ bằng gỗ bảo vệ dài 53cm, tổng chiều dài cây kiếm khi có vỏ bảo vệ là 72cm của Đặng Trần Gia B đưa cho Lê Thành Đ sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) dao bầu, phần lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, phần

cán bằng gỗ dài 11,5cm là hung khí Bảo mua trước đó, tự cất giấu để sử dụng khi cần. Xét thấy, đây là vũ khí thô sơ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tiến hành tịch thu, tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 78E1-537.37, số khung: RLHJA3926PY422941, số máy: JA39E3036357 thu giữ từ bị cáo Võ Thành Đ. Qua xác minh, xe máy này do ông Võ Trọng T là cha ruột của Võ Hà Bảo Q quản lý, sử dụng. Vào ngày 25/07/2024, Q giao xe máy này cho Võ Thành Đ mượn sử dụng để đi làm tại quán nhậu, sau đó Đ tự ý sử dụng xe máy tham gia thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Vậy cả ông T và chị Q đều không biết việc Đ sử dụng xe máy Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 78E1-537.37 làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội và để đảm bảo cho công tác thi hành án nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Trọng T khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng đen, biển kiểm soát 47P1-350.09, số khung: MH1JM5121NK261150, số máy: JM51E2260157 thu giữ từ bị cáo Nguyễn Đức T. Qua xác minh, xe máy trên do chị Nguyễn Thị L, chị ruột của T đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 25/07/2024, chị L giao xe máy này cho T sử dụng để đi làm tại quán nhậu, sau đó T tự ý sử dụng xe máy trên tham gia thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Vậy chị L không biết việc T sử dụng xe máy Honda Vario, màu trắng đen, biển kiểm soát 47P1-350.09 làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) đĩa CD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến sự việc gây rối trật tự công cộng vào rạng sáng ngày 25/7/2024 và 03 (ba) đĩa DVD lưu đoạn video ghi lại diễn biến các buổi hỏi cung của các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ là tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Vấn đề khác:

Ngày 10/12/2024, bị cáo Lê Thành Đ bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 158/2024/HS-ST. Ngày 20/12/2024, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê có Thông báo kháng cáo số 158/TB-TA thông báo về việc bà Nguyễn Thị S là mẹ ruột của bị cáo Lê Thành Đ kháng cáo Bản án số 158/2024/HS-ST về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thành Đ và đang chờ kết quả xét xử theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Bản án số 158/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê chưa có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê không áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án số 158/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 vào bản án này.

Đối với các đối tượng Phạm Lý Anh K (sinh ngày 25/9/2008), Nguyễn Thế Trí T (sinh ngày 23/3/2009), Đặng Trần Gia B (sinh ngày 21/4/2009), thời điểm khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào ngày 25/7/2024, các đối tượng này chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã có văn bản đề nghị lập hồ sơ đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và các đối tượng Phạm Lý Anh K, Nguyễn Thế Trí T, Đặng Trần Gia B có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh từ 50-175 cm³ khi chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 nên Công an quận Thanh Khê đã ra các Quyết định xử phạt hành chính số 7090/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với Võ Thành Đ; 7091/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với Nguyễn Đức T; số 7092/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với Phạm Lý Anh K; số 7093/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với Nguyễn Thế Trí T và số 7094/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với Đặng Trần Gia B là đúng quy định pháp luật.

Đối với các hành vi của ông Nguyễn Thế V giao xe cho Nguyễn Thế Trí T, bà Nguyễn Thị L giao xe cho Nguyễn Đức T và chị Võ Hà Bảo Q giao xe cho Võ Thành Đ là những người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông nên Công an quận Thanh Khê đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 7095/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với chị Võ Hà Bảo Q; số 7096/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với bà Nguyễn Thị L; số 7097/QĐ-XPHC ngày 26/11/2024 đối với ông Nguyễn Thế V là đúng quy định pháp luật.

Mặc khác, bà Nguyễn Thị L, chị Võ Hà Bảo Q không biết các bị cáo Nguyễn Đức T và Võ Thành Đ sử dụng xe máy do bà L và chị Q quản lý làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L và chị Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 02 đối tượng tên “Tân P” và nam thanh niên cùng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng với nhóm các bị cáo vào ngày 25/7/2024 hiện chưa xác minh rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Võ Thành Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/10/2024).

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/10/2024).

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu huỷ đối với 01 (một) kiếm, phần cán bằng gỗ dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 45cm, có vỏ bằng gỗ bảo vệ dài 53cm, tổng chiều dài cây kiếm khi có vỏ bảo vệ là 72cm và 01 (một) dao bầu, phần lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11,5cm.

Trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 78E1-537.37, số khung: RLHJA3926PY422941, số máy: JA39E3036357 cho ông Võ Trọng T.

Trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng đen, biển kiểm soát 47P1-350.09, số khung: MH1JM5121NK261150, số máy: JM51E2260157 cho bà Nguyễn Thị L.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê).

Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến sự việc gây rối trật tự công cộng vào rạng sáng ngày 25/7/2024 và 03 (ba) đĩa DVD lưu đoạn video ghi lại diễn biến các buổi hỏi cung của các bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Võ Thành Đ, Nguyễn Đức T và Lê Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/02/2025). Riêng đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người TGTT
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Trần Hoàng Dũng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

